

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Chiến lược ngân hàng**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Chiến lược ngân hàng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có chức năng nghiên cứu và xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Ngân hàng; tổ chức nghiên cứu, triển khai và quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ngành Ngân hàng phục vụ yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và theo quy định của pháp luật.

2. Viện Chiến lược ngân hàng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại Ngân hàng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội. Viện Chiến lược ngân hàng được đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Viện Chiến lược ngân hàng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Ngân hàng; làm đầu mối theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; sơ kết, tổng kết, đánh giá tiến trình thực hiện và đề xuất biện pháp để thúc đẩy thực thi hoặc kịp thời điều chỉnh nội dung, lộ trình của chiến lược cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tiễn và xu hướng phát triển.
2. Tổ chức nghiên cứu những vấn đề lý luận và tổng kết thực tiễn về lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách của Ngân hàng Nhà nước.
3. Tham gia xây dựng các dự án Luật, pháp lệnh, các chương trình, đề án về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; tham gia ý kiến với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng, bổ sung, sửa đổi các chính sách liên quan đến tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
4. Phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tham gia, góp ý xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
5. Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng năm năm và hằng năm trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tham gia thẩm định, xét duyệt, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ theo Quy chế do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành và các quy định hiện hành của pháp luật.
6. Đề xuất và tổ chức thực hiện việc phổ biến và áp dụng đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ ngân hàng, kết quả nghiên cứu, khảo sát trong nước và nước ngoài vào thực tiễn.
7. Tổ chức quản lý hồ sơ, tài liệu, các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sỹ và luận án tiến sỹ của cán bộ, công chức Ngân hàng Nhà nước và các báo cáo về kết quả khảo sát ở nước ngoài của các đoàn công tác thuộc Ngân hàng Nhà nước.
8. Tổ chức các hoạt động khoa học, hội thảo, tọa đàm về lĩnh vực tài chính, tiền tệ - ngân hàng sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; thực hiện các nghiên cứu, phản biện, tư vấn chính sách để phục vụ công tác hoạch định, điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước.
9. Phối hợp, hợp tác với các tổ chức khoa học trong nước, nước ngoài về các hoạt động khoa học và công nghệ ngân hàng theo quy định của pháp luật.

10. Đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật, các chương trình hợp tác nghiên cứu với các tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

11. Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ ngân hàng theo quy định của pháp luật.

12. Được quyền sử dụng các thông tin thống kê theo yêu cầu và quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; tổ chức xây dựng, xử lý, cập nhật cơ sở dữ liệu để thực hiện nhiệm vụ được giao.

13. Phát hành chuyên khảo, xuất bản các ấn phẩm và kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, hàng năm, đột xuất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

15. Quản lý tài chính, tài sản và kinh phí được giao theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp.

2. Phòng Nghiên cứu phát triển các định chế tài chính.

3. Phòng Nghiên cứu phát triển Ngân hàng Trung ương.

4. Phòng Xây dựng chiến lược ngành Ngân hàng.

5. Phòng Quản lý khoa học và công nghệ ngân hàng.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Viện Chiến lược ngân hàng là Viện trưởng. Giúp việc Viện trưởng có một số Phó Viện trưởng. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Viện Chiến lược ngân hàng được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện Chiến lược ngân hàng;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Viện Chiến lược ngân hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức, viên chức theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Viện trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Viện trưởng; giúp Viện trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Viện Chiến lược ngân hàng và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Viện trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Viện Chiến lược ngân hàng, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Viện trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2852/QĐ-NHNN ngày 25/11/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược ngân hàng.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3 bản).

THỐNG ĐỐC *21/11*



Nguyễn Văn Bình